

Số: 1612 /QĐ-UBND

Di Linh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục thông tin phải được công khai và
Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện
của Ủy ban nhân dân xã Di Linh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DI LINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Căn cứ Thông tư số 126/2026/TT-BTC ngày 24/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục thông tin

- Danh mục thông tin phải được công khai (Phụ lục I).
- Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (Phụ lục II).

Điều 2. Hình thức, thời điểm công khai

Hình thức, thời điểm công khai thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26/8/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện việc cập nhật, công khai thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 337/2026/NĐ CP ngày 26/8/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

Trực tiếp thực hiện việc cung cấp thông tin do Ủy ban nhân dân xã ban hành theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 337/2026/NĐ CP ngày 26/8/2026 của Chính phủ.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã trong thực hiện việc cập nhật, công khai, cung cấp thông tin theo Điều 1 trên Trang thông tin điện tử của xã hoặc bằng các hình thức phù hợp theo quy định pháp luật.

3. Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã

Có trách nhiệm rà soát, phân loại, xác định thông tin thuộc Danh mục thông tin phải được công khai trong phạm vi lĩnh vực được giao tham mưu, quản lý; chuyển thông tin đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã để tổng hợp, lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai và thực hiện công khai theo quy định.

Phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã trong việc tiếp nhận, xử lý, cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và tính hợp pháp của thông tin thuộc lĩnh vực, nhiệm vụ do cơ quan, đơn vị mình tham mưu, quản lý hoặc tạo ra.

Phối hợp xử lý, đính chính, cập nhật thông tin đã công khai hoặc đã cung cấp khi phát hiện thông tin không chính xác, không đầy đủ hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Di Linh về việc ban hành Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện của Ủy ban nhân dân xã Di Linh.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng các phòng chuyên môn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã và các cá nhân được giao nhiệm vụ cung cấp thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch; các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Như Điều 5;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Tâm

PHỤ LỤC I: DANH MỤC THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân xã Di Linh)

1. Chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Ủy ban nhân dân xã; báo cáo công tác định kỳ; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý;
2. Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân xã. Hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính; thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước;
3. Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị và của cơ quan, đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế do Ủy ban nhân dân xã ban hành; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; định mức, tiêu chuẩn, chế độ, kết quả thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ;
4. Thông tin về dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; các khoản hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước cho người dân trên địa bàn; kế hoạch tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch tài chính và quyết toán tài chính hằng năm của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; thủ tục ngân sách nhà nước; thông tin về thuế, phí, lệ phí;
5. Thông tin về quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định; thông tin về quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ;
6. Thông tin về tài sản công theo quy định của pháp luật; việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác; danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về dự án đầu tư kinh doanh; kết quả lựa chọn nhà thầu và giải thích lý do nhà thầu không trúng thầu theo yêu cầu của nhà thầu;

7. Kết luận thanh tra; báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng; kế hoạch tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí; chương trình tiết kiệm, chống lãng phí; báo cáo kết quả công tác tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả xử lý hành vi gây lãng phí;

8. Thông tin việc xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dược, lao động, xây dựng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo vệ môi trường, thuế, chứng khoán, sở hữu trí tuệ, đo lường, sản xuất, buôn bán hàng giả mà gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội; thông tin về việc người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp;

9. Thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn; kết quả điều tra, đánh giá đất đai; quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc; mốc giới sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn;

10. Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe của cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động;

11. Thông tin chung về cơ sở giáo dục; thu, chi tài chính của cơ sở giáo dục; điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên;

12. Thông tin về chất lượng môi trường, ô nhiễm môi trường; kế hoạch ứng phó sự cố môi trường; thông tin về sự cố môi trường; thông tin về các nguồn thải vào môi trường nước mặt và các nguồn có nguy cơ gây ra sự cố môi trường trên địa bàn xã; báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường;

13. Danh mục, danh sách về di sản văn hóa, nội dung bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được phê duyệt, công bố tại địa phương nơi có di tích;

14. Thông tin thị trường lao động theo quy định của pháp luật về việc làm; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học; danh mục hồ sơ, tài liệu lưu trữ;

15. Thông tin về dịch vụ và quy trình, thời hạn xử lý và kết quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu của đơn vị; quy trình, thời hạn xử lý và kết quả xử lý cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thông tin về bảo đảm chất lượng dịch vụ công trực tuyến theo quy định; kết quả đánh giá mức độ phổ cập và khả năng tiếp cận dịch vụ công trực tuyến;

16. Kế hoạch chuyển đổi số được phê duyệt; thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về nền tảng số dùng chung; kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số;
17. Danh mục thông tin phải được công khai theo quy định; tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của cơ quan, đơn vị đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; địa chỉ các kênh công khai, cung cấp thông tin theo yêu cầu;
18. Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THÔNG TIN CÔNG DÂN ĐƯỢC TIẾP CẬN CÓ ĐIỀU KIỆN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Di Linh)

1. Thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý. Thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý.
Việc tiếp cận thông tin thuộc dữ liệu cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
2. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý.
3. Việc tiếp cận có điều kiện đối với tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.
4. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định việc cung cấp thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, dữ liệu cá nhân, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý theo quy định tại mục 1 và mục 2 Phụ lục này.